

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN "XÂY DỰNG
KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG XÃ NAM LỢI, HUYỆN NAM TRỰC"

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /9/2023
của UBND tỉnh Nam Định)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng khu dân cư tập trung xã Nam Lợi, huyện Nam Trực.
- Địa điểm thực hiện: Xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.
- Chủ dự án: UBND huyện Nam Trực.
- Địa chỉ liên hệ: Thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.
- Đại diện đơn vị quản lý dự án: BQLDA đầu tư xây dựng huyện Nam Trực.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án “Xây dựng khu dân cư tập trung xã Nam Lợi, huyện Nam Trực” được triển khai trên diện tích 19.928,97 m² gồm 90 lô (trong đó có 84 lô nhà ở liền kề và 06 lô biệt thự). Khi dự án đi vào hoạt động sẽ đáp ứng nhu cầu nhà ở cho khoảng 360 người.

- Quy mô: Tổng mức đầu tư dự án 28 tỷ đồng, thuộc dự án nhóm C.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

TT	Hạng mục	Quy mô
1	San nền mặt bằng	18.007,42 m ²
2	Đường giao thông	9.275,59 m ²
3	Hệ thống cấp nước	01 hệ thống
4	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	01 hệ thống
5	Hệ thống cấp điện	01 hệ thống

(Chi tiết diện tích các hạng mục công trình khác được nêu trong báo cáo ĐTM)

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Theo điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì dự án có yếu tố nhạy cảm do có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ với diện tích 18.917,57 m² thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công

- Hoạt động bóc tách tầng đất mặt, nạo vét kênh mương.
- San lấp mặt bằng.
- Thi công hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống giao thông, hệ thống thoát nước mưa và nước thải, hệ thống cấp nước sạch, hệ thống cấp điện, hệ thống bể xử lý nước thải,...

2.2. Giai đoạn vận hành

- Người dân trúng đấu giá quyền sử dụng đất vào xây dựng nhà và sinh sống trong khu dân cư.
- Hoạt động sinh hoạt của người dân trong khu dân cư.
- Vận hành hệ thống bể xử lý nước thải tập trung.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Đối với nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải từ hoạt động xây dựng: Phát sinh chủ yếu là nước thải từ công đoạn rửa cát, đá xây dựng, bảo dưỡng, vệ sinh máy móc, thiết bị tham gia thi công với khối lượng khoảng 03 m³/ngày. Thành phần gồm: Chất rắn lơ lửng, độ đục,...

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng 1,8 m³/ngày.đêm. Thành phần gồm: Chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅, COD, tổng N, tổng P, coliform.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh khoảng 37.128 m³/năm. Thành phần gồm: Chất rắn lơ lửng, độ đục,...

b) Giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn phát sinh khoảng 33.548 m³/năm. Thành phần gồm: Chất rắn lơ lửng, độ đục,...

- Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của khu cư dân với khối lượng khoảng 36 m³/ngày.đêm. Thành phần gồm: Chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅, COD, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, tổng N, tổng P, coliform.

3.1.2. Đối với bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Bụi, khí thải phát sinh trong các công đoạn như quá trình san lấp mặt bằng, bóc tách tầng đất mặt, thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hoạt động của các phương tiện vận chuyển, công đoạn hàn, trải bê tông nhựa nóng, sơn nhiệt đường, rác thải trên công trường thi công với thành phần ô nhiễm: Bụi đất, bụi đá, bụi cát, khí SO₂, CO₂, NO₂, Hydrocacbon, Hơi dầu, hắc ín, CO, H₂S, CH₄, NH₃.

b) Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động giao thông vận tải. Thành phần gồm: Khí SO₂, NO₂, CO, CO₂, VOC và bụi,...

- Hơi mùi khí thải phát sinh từ hoạt động nấu ăn. Thành phần gồm: Bụi, CO, SO₂, NO_x, CO₂, HF, H₂S, chất hữu cơ,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Đối với chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân tham gia thi công với khối lượng phát sinh khoảng 12 kg/ngày. Thành phần gồm: Thức ăn thừa, vỏ bao bì đựng thực phẩm, vỏ hoa quả thải, giấy vụn,...

- Chất thải rắn xây dựng thông thường phát sinh khoảng 61 tấn. Thành phần gồm: Bê tông, gạch, đá, gỗ vụn,... phát sinh chủ yếu do hao hụt, rơi vãi, hỏng hóc.

- Khối lượng bùn đất từ quá trình nạo vét kênh mương khoảng 194 m³.

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của người dân với khối lượng khoảng 0,28 tấn/ngày, rác thải từ khu vực công cộng phát sinh khoảng 0,028 tấn/ngày. Thành phần gồm: Thức ăn thừa, phần thải bỏ từ rau, củ, quả và vật dụng gia đình hỏng thải,... Bùn thải phát sinh từ hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung khoảng 365 kg/năm.

3.2.2. Đối với chất thải nguy hại (CTNH)

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng với khối lượng khoảng 646,5 kg/giai đoạn. Thành phần gồm: Dầu thải; giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ; sơn thải; vỏ hộp sơn thải; que hàn thải có kim loại nặng;...

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 0,3 kg/ngày. Thành phần gồm: Pin thải, bóng đèn huỳnh quang thải, đồ điện tử hỏng,...

3.3. Đối với tầng đất mặt bóc tách từ đất trồng lúa nước 02 vụ

Khối lượng tầng đất mặt được bóc tách từ đất trồng lúa nước 02 vụ (đã trừ đi phần diện tích đất cây xanh) khoảng 3.399 m³.

3.4. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Tiếng ồn, độ rung chủ yếu từ hoạt động của các máy móc, thiết bị (như máy bơm hút cát, máy xúc, máy trộn bê tông, máy đầm, máy hàn...), từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải.

b) Giai đoạn vận hành

Nguồn gây tiếng ồn và độ rung chủ yếu từ hoạt động của người dân trong khu dân cư phát sinh từ các phương tiện giao thông lưu hành trong khu vực và các vùng lân cận.

3.5. Tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Trong quá trình thi công xây dựng có thể xảy ra các rủi ro, sự cố như: Sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố dịch bệnh,...

b) Giai đoạn vận hành

Trong quá trình khu dân cư đi vào hoạt động có thể xảy ra các rủi ro, sự cố như: Sự cố cháy nổ, sự cố từ hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với nước thải sinh hoạt: Chủ dự án lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động gần khu vực lán trại và thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Đối với nước thải từ quá trình xây dựng: Nước thải sau thu gom sẽ chảy qua 01 hố ga lắng cặn kích thước (1,5 x 1,5 x 1)m, thể tích khoảng 2,2 m³, thường xuyên nạo vét cặn lắng trong hố ga, nước thải tái sử dụng để dập bụi.

- Đối với nước mưa chảy tràn

+ Tiến hành che chắn nguyên vật liệu tập kết tại công trường để hạn chế nước mưa cuốn trôi các tạp chất bẩn.

+ Bố trí hố ga lắng cặn và rãnh tiêu thoát nước kịp thời ra kênh Rõng phía Tây dự án, tránh hiện tượng ngập úng cục bộ.

b) Giai đoạn vận hành

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom toàn bộ nước thải phát sinh của dự án về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất 40 m³/ngày.đêm và xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) trước khi thoát ra kênh Rõng phía Tây dự án qua 01 cửa xả.

- Chủ dự án xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa tách riêng hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

- Đối với nước mưa: Xây dựng hệ thống thoát nước mưa là cống thoát nước trên hè B500, cống chịu lực dưới đường B500 và hố ga dẫn nước chảy ra kênh Rõng phía Tây dự án qua 01 cửa xả.

- Nước thải sinh hoạt của các hộ dân trong khu dân cư sau khi xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn sẽ được dẫn vào hệ thống thu gom nước thải đặt sau nhà để về hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung của khu dân cư.

- Chủ dự án xây dựng 01 hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất 40 m³/ngày.đêm đặt ngầm trong khu đất cây xanh (CX-02) của dự án với diện tích 70 m² để xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt của khu dân cư.

Quy trình xử lý nước thải của hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung như sau: Nước thải sinh hoạt → Bể thu gom (01 bể) → Bể yếm khí (02 bể) → Bể lắng (01 bể) → Bể lọc (01 ngăn) → Bể khử trùng (01 bể) → Hồ ga (nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B)) → Cống D400 → Nước thải chảy ra Kênh Rõng phía Tây dự án qua 1 cửa xả.

(Chi tiết thông số kỹ thuật của hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung được nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường)

4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng tôn hoặc bạt chắn cao khoảng 02 m để bao quanh khuôn viên khu vực xây dựng phía Nam (khu vực gần khu dân cư, UBND xã Nam Lợi) và phía Tây (giáp đường giao thông khu vực) để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Thường xuyên phun ẩm khu vực xây dựng và đoạn đường gần dự án để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Sử dụng phương tiện vận chuyên, máy móc, thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn quy định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường, không sử dụng thiết bị thi công cũ, lạc hậu. Yêu cầu các phương tiện vận chuyên nguyên vật liệu xây dựng sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ, chở đúng tải trọng cho phép và có bạt che chắn, hạn chế chất thải rơi xuống dọc tuyến đường vận chuyên.

- Đối với khí thải phát sinh từ quá trình rải và phun nhựa đường: Không tiến hành rải nhựa đường khi thời tiết không thuận lợi, chú ý đến hướng gió thi công, tránh ảnh hưởng đến khu vực dân cư lân cận. Trang bị ủng, găng tay, quần áo bảo hộ lao động, cho công nhân để tránh ảnh hưởng bởi nhiệt, khí và tai nạn lao động có thể xảy ra như bỏng, cháy,...

- Đối với khí thải phát sinh từ quá trình sơn kẻ nhiệt đường: Áp dụng công nghệ sơn kẻ đường tự động để thuận tiện trong quá trình sơn kẻ vạch đường, rút ngắn thời gian thi công. Bên cạnh đó trang bị ủng, găng tay, khẩu trang, quần áo bảo hộ lao động cho công nhân để hạn chế ảnh hưởng bởi khí thải đến sức khỏe con người và không tiến hành sơn kẻ khi trời mưa, bão.

b) Giai đoạn vận hành

- Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải từ hoạt động giao thông: Trồng và chăm sóc cây xanh dọc các tuyến đường giao thông; kẻ vạch phân luồng giao thông; cấm biển báo hạn chế tốc độ khi ra vào khu dân cư.

- Biện pháp giảm thiểu hơi mùi từ hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung

+ Hệ thống bể xử lý được xây ngầm trong khuôn viên khu đất cây xanh, các ngăn của hệ thống bể xử lý thiết kế có nắp đậy bằng bê tông cốt thép để giảm thiểu phát sinh hơi mùi.

+ Định kỳ 1 - 2 tuần/lần tiến hành phun thuốc sát trùng hoặc rắc vôi bột xung quanh khu vực xử lý nước thải để hạn chế hơi mùi phát sinh.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng rác (thể tích 100 lít/thùng) tại khu vực dự án để thu gom chất thải rắn sinh hoạt. Hợp đồng với đơn vị có chức năng ở địa phương thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn xây dựng

+ Chủ dự án quy hoạch vị trí tập kết phù hợp, thuận tiện trong quá trình vận chuyển và không ảnh hưởng đến quá trình thi công xây dựng đồng thời giám sát nhà thầu thực hiện. Xây dựng kế hoạch vận chuyển chất thải đưa đi xử lý trong thời gian sớm nhất.

+ Khối lượng bùn thải 194 m³ từ hoạt động nạo vét kênh mương được sử dụng để trồng cây xanh trong khuôn viên dự án.

b) Giai đoạn vận hành

- Rác thải sinh hoạt phát sinh sẽ được đơn vị thu gom rác thải của địa phương thu gom, vận chuyển, xử lý tại khu xử lý rác thải tập trung của xã theo quy định.

- Bùn thải từ hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung được lưu giữ trong các ngăn xử lý và định kỳ thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Thực hiện thu gom rác thải sinh hoạt theo quy định tại Khoản 4 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường trước khi vận chuyển đến địa điểm xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chủ dự án sẽ bố trí kho lưu giữ CTNH có diện tích 05 m² gần khu vực kho chứa sắt thép, xi măng trong khu vực dự án (trong kho bố trí 04 thùng chứa thể tích 50 lít/thùng); ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH phát sinh theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

UBND xã Nam Lợi sẽ đưa ra các biện pháp tuyên truyền, khuyến khích người dân phân loại CTNH tại nguồn (thu gom riêng). Trong trường hợp CTNH lẫn với chất thải rắn thông thường, đội thu gom rác của đơn vị chức năng sẽ tiến hành phân loại, lưu giữ và xử lý theo đúng quy định về quản lý CTNH.

4.3. Biện pháp quản lý tầng đất mặt được bóc tách từ đất trồng lúa nước 02 vụ

Chủ dự án sử dụng khoảng 2.631 m³ đất để san lấp khu vực trồng cây xanh trong khuôn viên dự án. Phần còn lại 768 m³ chủ dự án và UBND xã Nam Lợi đã thống nhất đổ tại Khu đất trồng lúa trũng thấp thuộc xứ Đòng trước Bến, thôn Duyên Hưng, xã Nam Lợi với diện tích tiếp nhận khoảng 01 ha, cách dự án khoảng 02 km để sử dụng cho mục đích sử dụng vào mục đích nông nghiệp theo đúng quy định tại Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung giai đoạn thi công, xây dựng dự án

- Bố trí thời gian vận chuyển cát san lấp và vận hành thiết bị thi công; không làm việc vào những giờ nghỉ ngơi từ 22h hôm trước đến 06h sáng ngày hôm sau và từ 11h30 đến 13h30.

- Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công xây dựng.

- Quy định tốc độ xe ra vào công trình, vận hành máy móc đúng thông số kỹ thuật đã quy định.

- Bố trí khoảng cách vận hành giữa các thiết bị tránh sự cộng hưởng làm tăng độ rung của các loại máy móc.

4.5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng dự

- * Biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng đến cơ sở hạ tầng và an toàn giao thông khu vực

- Quy định thời gian, tốc độ và tải trọng xe vận chuyển thiết bị, dụng cụ, vật liệu xây dựng và chất thải lưu thông trên tuyến đường; nhanh chóng khắc phục, sửa chữa đường giao thông khi xảy ra sự cố.

- Quá trình thi công xây dựng, gia cố nền móng công trình tuân thủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng.

- Nghiêm cấm đổ vật liệu xây dựng, phế thải xây dựng, rác thải sinh hoạt bừa bãi không đúng nơi quy định.

- Chủ dự án giám sát đơn vị thi công trong quá trình xây dựng về biện pháp thi công, tiến độ và chất lượng công trình.

- Đơn vị thi công xây dựng các hạng mục công trình đúng phạm vi quy hoạch.

* Biện pháp bảo đảm an toàn lao động: Trang bị đủ các phương tiện bảo hộ lao động như: Mũ cứng bảo hiểm trên công trường, khẩu trang, áo phản quang, đèn tín hiệu, cờ báo, phòng hộ cá nhân trong các công việc xây dựng nguy hiểm dễ gây thương tích. Công nhân trực tiếp thi công được huấn luyện và thực hành thao tác, kiểm tra, vận hành đúng kỹ thuật và đáp ứng kịp thời khi có sự cố xảy ra.

b) Giai đoạn vận hành

- Biện pháp ứng phó sự cố đối với hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung
+ Vận hành thường xuyên hệ thống bể xử lý nước thải đảm bảo hệ thống luôn trong trạng thái hoạt động ổn định nhất.

+ Thường xuyên kiểm tra hoạt động của hệ thống để phát hiện và khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra.

+ Thường xuyên nạo vét bùn cặn tại các hố ga để hạn chế hiện tượng bùn đất làm tắc nghẽn đường ống dẫn nước.

+ Khi hệ thống bể xử lý nước thải gặp sự cố như nước thải sau xử lý không đạt quy chuẩn cho phép, UBND xã sẽ cử cán bộ tiến hành kiểm tra hệ thống bể xử lý nước thải, tìm nguyên nhân và có biện pháp khắc phục kịp thời. Nước thải sau khi xử lý đảm bảo đạt quy chuẩn cho phép QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) thoát theo tuyến cống D400, cuối cùng chảy ra Kênh Rõng phía Tây dự án.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ: Hệ thống phòng cháy chữa cháy được bố trí phù hợp trong khu dân cư tập trung. Quy mô và thiết bị được bố trí đáp ứng các quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy.

4.6. Danh mục công trình bảo vệ môi trường

TT	Hạng mục bảo vệ môi trường	Quy mô
1	Hệ thống thu gom, thoát nước mưa	01 hệ thống
2	Hệ thống thu gom, xử lý nước thải	01 hệ thống
3	Hệ thống bể xử lý nước thải công suất 40 m ³ /ngày.đêm	70 m ²
4	Cây xanh	1921,58 m ²

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Sau giai đoạn thi công xây dựng cơ sở hạ tầng, chủ dự án có trách nhiệm hoàn thiện thủ tục về môi trường theo quy định, hoàn tất hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất và sẽ bàn giao cho UBND xã Nam Lợi chịu trách nhiệm thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án và quản lý địa giới hành chính.

- Thực hiện đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của dự án.

- Vận hành thường xuyên hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường. Thực hiện quan trắc, giám sát môi trường nước thải theo quy định.

- Chăm sóc cây xanh trong khuôn viên khu dân cư.
- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân phân loại rác thải tại nguồn. Chịu trách nhiệm quản lý việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của khu dân cư.

5.2. Chương trình giám sát môi trường

5.2.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh giai đoạn thi công xây dựng

- Vị trí giám sát: 02 vị trí phía Nam và phía Tây dự án.
- Thông số giám sát: Tiếng ồn, tổng bụi lơ lửng, CO, SO₂, NO₂.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần (trong quá trình xây dựng).
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

5.2.2. Giám sát môi trường nước thải trong giai đoạn vận hành

- Vị trí quan trắc, giám sát: 01 mẫu tại hố ga cuối cùng sau hệ thống xử lý nước thải công suất 40 m³/ngày.đêm, trước khi thải ra Kênh Rộng phía Tây dự án.
- Thông số quan trắc giám sát: Lưu lượng nước thải đầu ra (m³/ngày.đêm), pH, BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng chất rắn hòa tan, sunfua, Amoni (tính theo N), Nitrat, Phốt phat (tính theo P), dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, tổng Coliforms.
- Tần suất quan trắc, giám sát: 01 năm/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Hệ số áp dụng hệ số K = 1).

Khi có sự thay đổi về các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng thực hiện theo các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất.

6. Các yêu cầu khác

- Thực hiện đúng với nội dung cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Vận hành thường xuyên, duy trì bảo dưỡng hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của dự án được duy trì và vận hành hiệu quả. Cam kết đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải để đảm bảo nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A) khi cơ quan quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn tỉnh có văn bản yêu cầu.

- UBND xã Nam Lợi có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, hướng dẫn người dân xây dựng bể tự hoại đảm bảo thể tích theo quy định.

- Thực hiện bảo vệ, quản lý và sử dụng tầng đất mặt theo quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; theo các quy định của pháp luật về khoáng sản.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường và bồi thường thiệt hại đối với môi trường, xã hội nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường xung quanh và gây ra sự cố môi trường./.